

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**
Trụ sở: 183 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội
Mã DN: 0101376672, cấp đổi lần 4 ngày 26/5/2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 09/06/2008, sửa đổi lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013, sửa đổi lần thứ hai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/4/2016;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Tổng công ty) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt:

Báo cáo tài chính riêng năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt tiến hành kiểm toán theo đúng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam, các quy định của Nhà nước và đã được HĐQT Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Hà Nội công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.habeco.com.vn>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ)	SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ)
I	Tổng tài sản	7.195.582.867.186	9.612.005.246.613

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ)	SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ)
1	Tài sản ngắn hạn	4.348.215.650.306	5.330.868.765.076
2	Tài sản dài hạn	2.847.367.216.880	4.281.136.481.537
II	Nguồn vốn	7.195.582.867.186	9.612.005.246.613
1	Nợ phải trả	3.658.733.087.290	5.091.035.187.614
2	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	3.536.849.779.896	4.520.970.058.999
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	787.255.779.592	1.210.832.614.944
2.4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	8.607.846.065	8.607.716.713
2.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	422.986.154.239	253.602.159.485
2.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	726.254.590.507
2.7	Nguồn kinh phí	-	1.483.165.750
2.8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	-	2.189.811.600
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.561.918.306.564	9.841.691.994.934
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	894.180.883.773	902.291.085.859
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	839.323.999.088	869.466.830.583
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	657.769.725.000	658.050.829.837

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Hiện nay, cổ đông chiếm tỷ lệ chi phối 81,79% là Bộ Công Thương đang xem xét phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của HABECO.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sẽ lấy ý kiến của cổ đông về nội dung này sau khi Bộ Công Thương có ý kiến.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./

3/6
CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2018;
- Thành viên HĐQT; BKS; BTGD;
- Lưu Thư ký Habeco.



Trần Đình Thanh



Thuyết
minh
TM.01

Bộ Công Thương
Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội

**BÁO CÁO SÓ DƯ QUỸ ĐTPT SAU KHI THỰC HIỆN HỒ TỐ THUẾ TTĐB TĂNG THEO KIẾN NGHỊ CỦA KTNN TỪ 2008-2014
CỦA TỔNG CÔNG TY - CÔNG TY MẸ**

ĐVT: triệu đồng

Năm	Số liệu trước điều chỉnh KTNN			Điều chỉnh KTNN về thuế						Số liệu sau điều chỉnh	
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối BCDKT	LNST KQKD	Quỹ ĐTPT	Thuế TTĐB tăng theo kiến nghị của KTNN	Thuế suất thuế TNDN (%)	Thuế TNDN giảm tương ứng	Phạt kê khai	Phạt chậm nộp	Phần thuế tăng giảm trừ vào Quỹ ĐTPT hàng năm	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối BCDKT sau khi điều chỉnh	Quỹ ĐTPT sau khi điều chỉnh phần thuế tăng
A	(1)		(2)	(3)	(4)	(5)=(3)*(4)	(6)	(7)	(8)=(3)-(5)+(6)+(7)	(9)	(10)=(2)-(8)
Năm 2008	181,997	181,997	-	10,135	28%	2,838	2,027	10,265	19,589	181,997	19,589
Năm 2009	248,795	236,901	18,787	58,258	25%	14,565	11,652	52,625	107,970	248,795	108,772
Năm 2010	723,337	771,438	58,386	138,895	25%	34,724	27,779	110,255	242,206	723,337	311,379
Năm 2011	656,513	658,637	421,628	168,589	25%	42,147	33,718	115,365	275,525	656,513	223,660
Năm 2012	697,527	694,642	701,182	189,974	25%	47,493	37,995	79,105	259,580	697,527	203,687
Năm 2013	775,526	800,814	787,773	224,418	25%	56,105	44,884	68,874	282,071	775,526	399,167

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Năm 2014	964,571	967,993	1,087,568	231,624	22%	50,957	46,325	45,723	272,714	964,571	372,086
Năm 2015	400,520	861,663	1,945,104	259,709	22%	57,136	51,942	22,828		844,680	485,450
Năm 2016	793,226	805,111	2,052,388							1,237,386	592,734
Tổng cộng				1,281,601		305,964	256,320	505,040	1,459,654	1,237,386	592,734